

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TIN HỌC LỚP 7 HỌC KÌ 1

### CHƯƠNG 1

#### **Câu 1:** Chương trình bảng tính là gì?

**Trả lời:** Chương trình bảng tính là phần mềm được thiết kế để giúp ghi lại và trình bày thông tin dưới dạng bảng, giúp thực hiện tính toán cũng như xây dựng biểu đồ biểu diễn các số liệu có trong bảng.

#### **Câu 2:** Quan sát các khối được tô đậm trên trang tính ở hình sau. Hãy cho biết địa chỉ của các khối và điền vào chỗ trống theo thứ tự của các khối:

- |              |              |
|--------------|--------------|
| 1 Khối ..... | 2 Khối ..... |
| 3 Khối ..... | 4 Khối ..... |

#### **Trả lời:**

- |              |              |
|--------------|--------------|
| 1 Khối B3:E7 | 2 Khối 10:10 |
| 3 Khối D3    | 4 Khối G:H.  |

#### **Câu 3:** Hãy viết địa chỉ của các khối sau đây:

- a) Ô tính nằm trên hàng 15 và trên cột D
- b) Các ô tính trong hình chữ nhật có 2 đỉnh là E7 và B3
- c) Tất cả các ô thuộc hàng số 10
- d) Tất cả các ô tính thuộc các cột G và H

#### **Trả lời:**

- |        |          |          |        |
|--------|----------|----------|--------|
| a) D15 | b) B3:E7 | c) 10:10 | d) G:H |
|--------|----------|----------|--------|

#### **Câu 4:** Trên trang tính:

- a) Hãy nêu thao tác điều chỉnh tăng độ rộng của cột B?
- b) Để điều chỉnh độ rộng cột vừa khít với dữ liệu có trong ô C5 ta cần làm thế nào?

**Trả lời:**

a) Ta có thể điều chỉnh tăng độ rộng của cột B như sau:

Bước 2. Đưa con trỏ chuột vào biên phải của tên cột B;

Bước 3. Kéo thả chuột sang phải để mở rộng độ rộng của cột B và D.

b) Để điều chỉnh độ rộng cột vừa khít với dữ liệu có trong ô C5 ta cần nháy đúp chuột vào biên phải của nút tên cột C.

**Câu 5**

a) Nêu tất cả các cách chọn các đối tượng: Ô A6, hàng số 10, cột B, khối C2:D9?

b) Để chọn đồng thời 3 khối C2:D9, ô A6, hàng số 10 em làm thế nào?

**Trả lời:**

a) Các cách chọn các đối tượng như sau:

- Chọn ô A6: Đưa con trỏ chuột đến ô A6 và nháy chuột;

Hoặc dùng phím mũi tên di chuyển đến ô A6;

Hoặc gõ chữ A6 vào hộp tên;

- Chọn hàng số 10: Nháy chuột vào nút tên hàng số 10 hoặc gõ chữ 10:10 vào hộp tên;

- Chọn cột B: Nháy chuột vào nút tên cột B hoặc gõ nội dung B:B vào hộp tên;

- Chọn khối C2:D9: Kéo thả chuột từ ô góc C2 đến ô góc đối diện D9 hoặc gõ nội dung C2:D9 vào hộp tên;

b) Để chọn đồng thời 3 khối C2:D9, ô A6 và hàng số 10 em có thể làm như sau: Chọn khối C2:D9, nhấn giữ phím **Ctrl** và lần lượt chọn ô A6 và hàng số 10.

**Câu 6:** Để tính giá trị biểu thức  $2,5:4 + 13.7 - 3^5$  trong ô A2 ta làm thế nào?

**Trả lời:**

Để tính giá trị biểu thức  $2,5:4 + 13.7 - 3^5$  trong ô A2 ta làm thực hiện như sau:

Bước 1. Chọn ô A2

Bước 2. Gõ nội dung  $=2.5/4 + 13*7 - 3^5$

Bước 3. Nhấn Enter.

**Câu 7 : Giả sử cho bảng số liệu và công thức trong các ô trong bảng tính như hình bên. Hãy cho biết giá trị của công thức trong các ô A4, A5, B4, B5?**

ví dụ: (C4) =  $A1 + B2 = 5 + 6 = 12$

**Trả lời:**

$$(A4) = A1 - B2 * 5 = 5 - 6.5 = 5 - 30 = -25$$

$$(A5) = 2 * (C3 - A1) / (1 - A1) = 2 * (10 - 5) / (1 - 5) = 2.5 : (-4) = 10 : (-4) = -2,5$$

$$(B4) = (B2 + C3) * A1 / 40\% = (6 + 10) * 5 : 40\% = 30.5 : 40\% = 200$$

$$(B5) = B2^2 - B1 - C3 = 6^2 - 10 = 36 - 10 = 26$$

**Câu 8 Hãy lập công thức để:**

a) Tính tổng giá trị của các ô trong khối A3: B5

b) Trung bình cộng giá trị trong các ô của khối B2: C3

c) Tính tổng giá trị trong các ô B5 và D7, sau đó nhân với giá trị trong ô E3

d) Tính tổng giá trị trong ô B5 với tích các giá trị trong các ô E3 và D7

**Trả lời:**

$$a) = A3 + A4 + A5 + B3 + B4 + C5$$

$$b) = (B2 + B3 + C2 + 3) / 4$$

$$c) = (B5 + D7) * E3$$

d) = B5 + E3\*D7

**Câu 9:** Giả sử khối cần sao chép là A3:B5, khối nhận dữ liệu sao chép là ô B6:C8, để sao chép bằng cặp lệnh Copy – Paste và kết thúc việc sao chép, thao tác cần thực hiện như thế nào?

**Trả lời:**

Để sao chép bằng cặp lệnh Copy – Paste, giả sử khối cần sao chép là A3:B5, khối nhận dữ liệu sao chép là ô B6:C8, các bước thực hiện như sau:

Bước 1. Chọn khối A3:B5 và nhấp nút lệnh Copy

Bước 2. Chọn ô B6 và nhấp nút lệnh Paste.

Bước 3. Nhấn phím ESC (huỷ đường nét đứt bao quanh khối A3:B5)

**Câu 10** Giả sử khối cần di chuyển là A2:B4, khối nhận dữ liệu di chuyển là ô A6:B8, để di chuyển bằng cặp lệnh Cut – Paste và kết thúc việc di chuyển, thao tác cần thực hiện như thế nào?

**Trả lời:** Giả sử khối cần di chuyển là A2:B4, khối nhận dữ liệu di chuyển là ô A6:B8, để di chuyển bằng cặp lệnh Cut – Paste và kết thúc việc di chuyển, thao tác cần thực hiện như sau:

Bước 1. Chọn khối A2:B4 và nhấp nút lệnh Cut

Bước 2. Chọn ô A6 và nhấp nút lệnh Paste.

Bước 3. Nhấn phím ESC (huỷ đường nét đứt bao quanh khối A2:B4)

**Câu 11:** Giả sử công thức trong ô A5 là = 2\*B6 – D10 + 2016, công thức trong các ô A2, C5, D10, A20 sẽ là gì nếu?

a) Sao chép ô A5 vào ô A2

b) Sao chép ô A5 vào ô C5

c) Sao chép ô A5 vào ô D10

d) Di chuyển ô A5 vào ô A20

**Trả lời:**

a)  $(A2) = 2*B3 - D7 + 2016$

b)  $(C5) = 2*D6 - F10 + 2016$

c)  $(D10) = 2*E11 - G15 + 2016$

d)  $(A20) = 2*B6 - D10 + 2016$

**Câu 12** Bạn Nam có 500.000 đồng (được ghi trong ô B1) gửi tiết kiệm không kỳ hạn, với lãi suất 0,3% /tháng (được ghi trong ô B2), em hãy:

a) Lập công thức (trong ô B3) để tính số tiền bạn Nam có được sau 1 tháng đầu.

b) Lập công thức (trong ô B4) để tính số tiền bạn Nam có được sau 12 tháng.

Gợi ý: - Cách tính tiền sau 1 tháng là: = Tiền gửi + tiền gửi x lãi suất

- Lập công thức lấy số liệu thông qua địa chỉ ô tính.

Trả lời: a)  $(B3) = B1 + B1*B2$

## CHƯƠNG 2

**Câu 1:** Ô A1 của trang tính có số 1.753. Sau khi chọn ô A1, nháy chuột 1 lần vào

nút 

Kết quả hiển thị ở ô A1 sẽ là:

a/ 1.753

b/ 1.7

c/ 1.76

d/

1.75

**Câu 2:** Địa chỉ ô C3 nằm ở :

a/ Cột C, dòng 3

b/ Dòng C, cột 3

c/ Dòng C, Dòng 3

d/ Cột C, cột 3

**Câu 3:** Cho dữ liệu trong các ô sau  $A1= 19; A2 = 12; A3 = 5$ . = SUM (A1: A3) có

kết quả là:

a/ 47

b/ 25

c/ 21

d/

36

**Câu 4:** Để vẽ một đồ thị hàm số ta có thể sử dụng phần mềm học tập nào?

a/ *Typing Test*

b/ *Earth explore*

c/ *Toolkit Math*

d/

*Geogebra*

**Câu 5: Biểu đồ sẽ được tạo ngay với thông tin ngầm định lúc hộp thoại hiện ra, khi nháy nút:**

a/ *Cancel*

b/ *Back*

c/ *Next*

d/

*Finish*

**Câu 6: Cho hàm =Sum(A5:A10) để thực hiện:**

a/ Tính tổng của ô A5 và ô A10  
và ô A10

a/ Giá trị lớn nhất của ô A5

c/ Tính tổng từ ô A5 đến ô A10  
A5 đến ô A10

d/ Tìm giá trị lớn nhất từ ô

**Câu 7 Để vẽ biểu đồ  $y=9*x + 3$  ta dùng lệnh:**

a/ *simplify*

b/ *expand*

c/ *solve*

d/

*plot*

**Câu 8: Hãy chọn câu đúng.**

a/ Mỗi ô có thể có nhiều địa chỉ khác nhau

b/ Dấu = là dấu cuối cùng cần gõ khi nhập công thức vào ô

c/ Thanh công thức và ô tính bao giờ cũng giống nhau

d/ Tất cả đều sai

**Câu 9: Nếu lọc dữ liệu theo hiện hành**

a/ *Data/Filter/Show All;*

b/

*Data/Filter/Advanced Filter;*

c/ *Data/Filter/AutoFilter;*

d/

*Data/Filter/AutoFillter.*

**Câu 10: Trong các công thức tính trung bình cộng, công thức nào viết sai**

a/ =Average(A1:A5)

b/ =SUM(A1:A5)/5

c/ = Average(A1:A5)/5

d/ =(A1+A2+A3+A4+A5)/5

**Câu 11: Phần mềm Typing Test dùng để:**

a/ Luyện gõ phím nhanh bằng 10 ngón tay

b/ Học địa lý thế giới

c/ Học toán học

d/ Học vẽ hình hình học

động

**Câu 12: Hàm AVERAGE là hàm dùng để:**

a/ Tính tổng

b/ Tìm số nhỏ nhất

c/ Tìm số trung bình cộng

d/ Tìm số lớn nhất

**Câu 13: Nếu thay ñoài leà cuôa trang in sôu ñuông leãnh sôu ñuông leãnh**

a/ File/Page Setup/choïn trang Magins

b/ File/Page Setup/choïn

trang Sheet

c/ File/Page Setup/choïn trang Page

d/ Câu a, b, c ñều ñuông

**Câu 14: Ở một ô tính có công thức sau:  $=((E5+F7)/C2)*A1$  với  $E5 = 2$ ,  $F7 = 8$ ,**

**$C2 = 2$ ,  $A1 = 20$  thì**

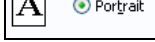
**kết quả trong ô tính đó sẽ là:**

a/ 10

b/ 100

c/ 200

d/ 120

**Câu 15: Trong hộp thoại Page Setup nút lệnh  có chức năng gì?**

A. Chèn dấu ngắt trang

B. Định dạng phông chữ

C. Thiết đặt hướng trang in đứng

D. Thiết đặt hướng trang in ngang

**Câu 16: Nháy đúp chuột trên vạch phân cách cột có tác dụng:**

A. Phóng to cột chọn

B. Chèn thêm một cột

C. Huỷ bỏ một cột

D. Điều chỉnh độ rộng cột vừa khít với dữ

liệu

**Câu 17: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ nhằm:**

A. Dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng giảm dữ liệu, trực quan sinh động

B. Rút gọn dữ liệu


C. Đẹp lôi cuốn người tiếp xúc

D. Không nhằm mục đích gì cả

**Câu 18:** Nút lệnh nào dùng để sắp xếp theo thứ tự giảm dần?

- A.  B.  C.  D. 

**Câu 19:** Để gộp các ô và căn chỉnh nội dung vào chính giữa ô gộp đó ta sử dụng nút lệnh:

- A.  B.  C.  D. 

**Câu 20:** Nút lệnh nào sau đây được dùng để tô màu nền cho ô tính?

- A.  B.  C.  D. 

**Câu 21:** Biểu đồ sẽ được tạo ngay với thông tin ngầm định lúc hộp thoại hiện ra, khi nháy nút:

- A. Finish B. Cancel C. Back D. Next

**Câu 22:** Ô tính xuất hiện dấu # # # là do nguyên nhân:


- A. Dữ liệu sai B. Máy tính bị lỗi.  
C. Dữ liệu quá dài. D. người sử dụng cài đặt



**Câu 23:** Hộp thoại  có chức năng gì?

- A. Lọc ra các hàng có giá trị nhỏ nhất theo chiều tăng  
B. Lọc ra các hàng có giá trị lớn nhất hoặc nhỏ nhất theo chiều giảm  
C. Sắp xếp dữ liệu  
D. Sắp xếp dữ liệu

**Câu 24:** Ô A1 của trang tính có số 1.753. Sau khi chọn ô A1, nháy chuột 1 lần vào nút

. Kết quả hiển thị ở ô A1 sẽ là:

- A. 1.5730 B. 1.75 C. 1.753 D. 1.76

**Câu 25:** Để thoát khỏi chế độ lọc dữ liệu, ta chọn thao tác nào trong các thao tác sau:

- A. Chọn Data/ Filter/ Show all B. Data/ Form  
C. Chọn Data/ Filter/ Advanced filter D. Chọn Data/ Filter/ Autofilter



**Câu 26:** Để xem trang tính trước khi in, em chọn nút lệnh nào trong các nút lệnh sau:



## II/ TỰ LUẬN:

**Câu 1:** Em hãy nêu các bước sắp xếp dữ liệu?

**Câu 2:** Em hãy trình bày cách tạo biểu đồ theo chế độ ngầm định? Theo chế độ vẽ này nếu ta nhấn Finish tại 1 bước bất kỳ thì biểu đồ sẽ như thế nào?

**Câu 3:** Việc trình bày dữ liệu bằng biểu đồ có lợi ích gì?

**Câu 4:** Em hãy nêu các bước đặt lề cho trang tính?

**Câu 5:** Em hãy nêu ý nghĩa của từng loại biểu đồ? Tại sao phải biết ý nghĩa của từng loại biểu đồ?

**Câu 6:** Việc sử dụng bảng tính có ích lợi gì?

**Câu 7:** Em hãy nêu các bước lọc dữ liệu ?